

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: 387 /UBND-KT
V/v thực hiện xử lý chuyển
nguồn ngân sách cuối năm
2017 sang năm 2018, lập và
gửi báo cáo quyết toán
ngân sách hàng năm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 01 năm 2018

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số: 814
ĐEN	Ngày: 22/01/18
Chuyển:	

Kính gửi:

- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh;
- Trường Chính trị tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh;
- Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thực hiện nội dung Công văn số 17304/BTC-KBNN ngày 21/12/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm 2017 sang năm 2018, lập và gửi báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm; để công tác chuyển nguồn, lập và gửi báo cáo quyết toán ngân sách cuối năm thực hiện thống nhất, tránh sai sót, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban ngành, các đơn vị sử dụng kinh phí từ ngân sách tỉnh và UBND các huyện, thành phố thực hiện những nội dung sau:

I. Về xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm 2017 sang năm 2018

1. Các khoản kinh phí được chuyển nguồn:

Các sở, ban ngành của tỉnh, các đơn vị sử dụng ngân sách tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị sử dụng ngân sách, chủ đầu tư (*sau đây gọi tắt là đơn vị*) và cấp dưới tích cực triển khai, sử dụng dự toán ngân sách năm 2017 được giao, thanh toán các khoản tạm ứng theo đúng thời hạn quy định. Các khoản dự toán chưa thực hiện hoặc chưa chi hết, các khoản đã tạm ứng trong dự toán và số dư trên tài khoản tiền gửi ngân sách cấp đến hết thời gian chỉnh lý quyết toán (31/01/2018) chưa thực hiện được hoặc chưa sử dụng hết, được chuyển sang năm 2018 tiếp tục sử dụng, gồm:

a) Chi đầu tư phát triển thực hiện chuyển sang năm 2018 theo quy định tại Điều 76 Luật Đầu tư công và Điều 64 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, cụ thể:

- Thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm thực hiện theo quy định tại Điều 76 Luật Đầu tư công.

- Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2017 (*bao gồm cả vốn trái phiếu Chính phủ*), thời gian giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2017 được kéo dài đến hết ngày 31/12/2018; nhưng khi thực hiện đối với nguồn vốn ngân sách trung ương, các đơn vị phải tuân thủ đúng quy định tại Tiết b, Khoản 3, Điều 46, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/09/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

- Đối với kế hoạch vốn đầu tư công năm 2016 đã được chuyển sang năm 2017, chỉ được giải ngân đến hết ngày 31/12/2017. Trường hợp đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc kéo dài thời gian giải ngân kế hoạch đầu tư công sang năm 2018 theo từng dự án.

b) Chi mua sắm trang thiết bị đã có đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31/12/2017 (*theo dõi mã nguồn 12- Kinh phí không giao tự chủ, không giao khoán*):

Về nội dung chi mua sắm trang thiết bị, đơn vị gửi Kho bạc Nhà nước (KBNN) nơi giao dịch trước ngày 10/02/2018: Quyết định phê duyệt dự toán mua sắm; kế hoạch lựa chọn nhà thầu của cấp có thẩm quyền ký duyệt trước ngày 30/06/2017; hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31/12/2017 và còn thời hạn thực hiện thanh toán, để làm căn cứ đối chiếu, xác nhận, chuyển nguồn sang năm 2018 cho đơn vị.

c) Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội (*viết tắt là nguồn thực hiện chính sách tiền lương*):

Nguồn thực hiện chính sách tiền lương theo quy định của Điều 64 Luật NSNN và Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN (*Nghị định số 163/2016/NĐ-CP*) được bố trí trong dự toán NSNN bao gồm: (1) Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên; (2) Các nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm trước còn dư; (3) Nguồn thực hiện chính sách tiền lương bố trí dự toán ngân sách năm 2017 còn dư; (4) 50% tăng thu ngân sách địa phương năm 2017 không kể tăng thu từ nguồn thu sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết.

Nguồn kinh phí để thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội, được theo dõi mã nguồn 14 - Kinh phí thực hiện chính sách tiền lương.

d) Kinh phí được giao tự chủ (*gồm cả khoản chi quản lý hành chính*) của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước theo chế độ quy định; các khoản viện trợ không hoàn lại đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi:

Nguồn kinh phí được giao tự chủ được theo dõi mã nguồn 13 - Kinh phí được giao tự chủ.

Các khoản viện trợ không hoàn lại đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi, gồm: số dư tại các đơn vị được giao theo cơ chế tài chính trong nước, số dư tạm ứng ở cấp ngân sách theo chế độ quy định khi làm thủ tục xác nhận viện trợ được chuyển nguồn sang năm sau.

d) Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung từ cấp ngân sách sau ngày 30/9/2017, không bao gồm các khoản bổ sung do các đơn vị dự toán cấp trên điều chỉnh dự toán đã giao của các đơn vị dự toán trực thuộc:

Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9/2017, nguồn không tự chủ được theo dõi mã nguồn 15 - Kinh phí không tự chủ được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30 tháng 9.

e) Kinh phí nghiên cứu khoa học (*thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ*) bố trí cho các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học được cấp có thẩm quyền quyết định đang trong thời gian thực hiện.

Đơn vị quản lý kinh phí nghiên cứu khoa học còn phải chi kinh phí cho các dự án, đề án đang trong thời gian thực hiện, gửi KBNN nơi giao dịch trước ngày 10/02/2018: Văn bản giao nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của cấp có thẩm quyền còn thời hạn thực hiện.

Khoản kinh phí này được theo dõi mã nguồn 16 - Kinh phí nghiên cứu khoa học.

g) Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi được sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 59 của Luật NSNN, được cấp có thẩm quyền quyết định cho phép sử dụng vào năm 2018.

2. Thủ tục chuyển nguồn sang năm sau

a) Các khoản kinh phí đã giao cho các đơn vị thuộc các nội dung từ Điểm a đến Điểm e Mục 1 của Công văn này **trước ngày 10/02/2018**, đơn vị lập bảng đối chiếu, xác nhận với KBNN nơi giao dịch theo Mẫu biểu số 58, số 59 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (*Thông tư số 342/2016/TT-BTC*) về số dư dự toán, số dư tạm ứng và số dư trên tài khoản tiền gửi ngân sách cấp (*nếu có*), kèm theo các tài liệu liên quan nêu trên, để chuyển sang ngân sách năm 2018.

b) KBNN nơi đơn vị giao dịch căn cứ nội dung dự toán giao, thời hạn được chi, điều kiện được chuyển nguồn để xác nhận, chuyển nguồn sang năm 2018. KBNN các cấp tổng hợp lập báo cáo chi tiết theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 342/2016/TT-BTC.

c) Cơ quan tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã (*đối với ngân sách cấp xã*) tổng hợp toàn bộ các khoản được chuyển nguồn nêu tại Mục 1 của Công văn này và có văn bản gửi KBNN nơi giao dịch để hạch toán chi chuyển nguồn từ năm 2017 sang thu chuyển nguồn năm 2018 theo quy định.

d) Sau ngày 15/3/2018, KBNN không xác nhận, không hạch toán chuyển nguồn sang năm 2018 cho các cơ quan, đơn vị theo quy định tại Khoản 2 Điều 42 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP. Khi xét duyệt, thẩm định quyết toán NSNN của các cơ quan, đơn vị đối với các khoản kinh phí được chuyển nguồn, thì chỉ được quyết toán khoản chuyển nguồn sang năm 2018 theo đúng quy định nêu trên.

II. Về báo cáo quyết toán, mẫu biểu và thời hạn gửi báo cáo quyết toán

1. Về báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước:

a) Thời hạn hạch toán chi ngân sách các khoản tạm ứng đã đủ điều kiện chi, các khoản thanh toán cho công việc, khôi lượng đã được thực hiện từ ngày 31/12/2017 trở về trước được giao trong dự toán ngân sách là đến hết 31/01/2018 theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ.

b) Số liệu thu, chi NSNN năm 2017 đến hết ngày 31/01/2018 là cơ sở để KBNN đối chiếu, xác nhận với các cơ quan, đơn vị dự toán ngân sách và cơ quan thuế, hải quan, tài chính các cấp, đồng thời làm cơ sở xử lý ngân sách cuối năm và lập báo cáo quyết toán ngân sách năm 2017 (*bao gồm cả các khoản đã được KBNN kiểm soát chi theo đúng quy định nhưng chưa quyết toán toàn bộ đề tài, dự án, công trình*) theo quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC. Nếu có sự chênh lệch, các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động phối hợp tìm nguyên nhân và khắc phục điều chỉnh, bảo đảm số liệu chính xác và phải có xác nhận giữa các đơn vị có liên quan.

Sau thời điểm KBNN thực hiện xác nhận số liệu cho các đơn vị sử dụng ngân sách (31/01/2018), nếu có sự điều chỉnh, thay đổi về số liệu theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, đơn vị sử dụng ngân sách có văn bản đề nghị với KBNN nơi giao dịch (*kèm theo tài liệu liên quan*) điều chỉnh, xác nhận lại số liệu theo quy định.

2. Về mẫu biểu báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước:

Thực hiện theo Điều 30 của Thông tư số 342/2016/TT-BTC, Thông tư số 01/2007/TT-BTC ngày 02/01/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và ngân sách các cấp và văn bản sửa đổi bổ sung Thông tư số 01/2007/TT-BTC ngày 02/01/2007 của Bộ Tài chính.

3. Thời hạn gửi báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước:

a) Các sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố phải đối chiếu, xác nhận số liệu quyết toán ngân sách năm 2017 giữa các cơ quan liên quan, và gửi báo cáo theo quy định tại các Quyết định của UBND tỉnh: Số 67/2017/QĐ-UBND ngày 03/10/2017 Quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện thuộc tỉnh Quảng Ngãi và thời hạn UBND gửi báo cáo quyết toán

ngân sách hàng năm; Số 39/QĐ-UBND ngày 11/01/2018 về việc quy định về thời hạn, mẫu biểu báo cáo chấp hành NSNN; thời gian gửi và thẩm định báo cáo quyết toán NSNN hàng năm đối với đơn vị dự toán, các đơn vị sử dụng ngân sách các cấp ở địa phương. Đối với quyết toán vốn đầu tư hàng năm thực hiện theo Công văn số 7964/UBND-KT ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh về tổ chức thực hiện Thông tư số 85/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quyết toán tình hình sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm.

Báo cáo quyết toán NSNN phải đầy đủ mẫu biểu theo quy định, kèm theo thuyết minh đánh giá tình hình thực hiện dự toán NSNN được HĐND, UBND cùng cấp quyết định giao theo ngành, lĩnh vực, gắn với kết quả cụ thể về tình hình thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội để đánh giá hiệu quả, kết quả chi tiêu của từng nhiệm vụ, lĩnh vực được giao quản lý.

Trường hợp được thanh tra, kiểm toán vào cuối năm, thì các sở, ngành, đơn vị sử dụng ngân sách và UBND các huyện, thành phố vẫn phải gửi báo cáo quyết toán NSNN theo đúng thời hạn nêu trên. Trường hợp có sửa đổi, bổ sung thì gửi báo cáo quyết toán bổ sung trước ngày 15/11/2018 (*chỉ gửi số liệu quyết toán có sửa đổi, bổ sung*). Những kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán sau ngày 15/11/2018 đối với quyết toán NSNN năm 2017, thì hạch toán vào năm ngân sách tại thời điểm xử lý theo chế độ quy định.

b) Quá thời hạn trên, trường hợp các đơn vị chưa gửi Báo cáo quyết toán NSNN, Sở Tài chính yêu cầu KBNN tạm dừng việc rút kinh phí thường xuyên đối với các sở, ban ngành tỉnh; tạm dừng rút bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp huyện theo quy định tại Khoản 2 Điều 63 Luật NSNN cho đến khi nhận được báo cáo quyết toán; đồng thời Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Yêu cầu thủ trưởng các sở, ban ngành, các đơn vị sử dụng ngân sách tỉnh và UBND các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện. Việc chuyển nguồn, lập báo cáo, gửi báo cáo quyết toán NSNN các năm sau thực hiện theo yêu cầu, nguyên tắc nêu trên. Trong quá trình tổ chức, thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị có văn bản phản ánh về Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi để phối hợp nghiên cứu, xử lý kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Uỷ ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP,
các P.N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, KT.bngoc38.



Trần Ngọc Căng